TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD: Bà Đàm Thị Hạnh – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HD mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2019, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 15/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 12/6/2019 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp ngày 19/6/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/9/1990.

Hộ khẩu trước khi xuất cảnh: PL, TP. CL, tỉnh HD

Địa chỉ hiện nay: Novavida II, Luanda - Ăngola (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Anh Phạm Mạnh T, sinh ngày 21/6/1990.

Địa chỉ: Khu dân cư số 4, BG, PL, TP.CL tỉnh HD (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2012 tại UBND Phường PL, TX. CL (nay là TP.CL), tỉnh HD. Sau ngày cưới, vợ chồng sinh sống tại BG, CL, đến ngày 02/6/2013 và ngày 14/6/2015 anh chị N T đều sang Ăngola sinh sống và làm

việc. Tại đây vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2015 đến nay. Anh chị N, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại nên cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HD công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Mạnh Thiên A, sinh ngày 24/11/2012. Hiện cháu Thiên A đang ở với anh T. Ly hôn anh T và chị N thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi con, anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước khi thụ lý việc ly hôn, anh T và chị N đều cư trú tại Ăngola. sau khi thụ lý, anh T đã về hẳn Việt Nam và có mặt tại phiên họp.

Chị N vắng mặt nhưng đã có bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết việc vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ăngola. Tòa án giải quyết vắng mặt chị N đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T đã trầm trọng và kéo dài từ năm 2015 đến nay, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. anh chị đều đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đề nghị chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N và Phạm Mạnh T; Về con chung: anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Mạnh Thiên A, sinh ngày 24/11/2012 cho anh T nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Chấp nhận sự tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Phạm Mạnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh HD nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị N hiện đang lao động, làm việc tại Ăngola, việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh HD theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại

sứ quán Việt Nam tại Ăngola. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị N.

[2]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường PL, CL, HD ngày 18/7/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại BG, CL, HD đến năm 2013-2015 anh chị đều sang Angola sinh sống và làm việc. Tại đây vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2015. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N, anh T đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N và anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T có một con chung là Phạm Mạnh Thiên A, sinh ngày 24/11/2012, hiện cháu đang ở với anh T. Ly hôn anh chị đều thống nhất thỏa thuận anh T nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367, 368 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Mạnh Thiên A, sinh ngày 24/11/2012 cho anh Phạm Mạnh T nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0007404 ngày 25 tháng 4 năm 2019

(do ông Nguyễn Văn Vụ nộp thay chị Nguyễn Thị N) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh HD.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh HD;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh HD;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thu Hoài